

Số: 214/QĐ-DBĐHDTTW

Phú Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học vào Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Văn bản hợp nhất số: 14/VBHN-BGDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 22/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số: 80/ĐHVHHN-ĐTQLKHHTQT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, về việc tiếp nhận chỉ tiêu phân bổ vào Đại học năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét chuyển học sinh ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2023 – 2024 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển 11 học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2023 – 2024 tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi kết quả trúng tuyển do cơ sở giáo dục đại học quyết định, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng Phòng Kế hoạch – Tài chính, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG 

TS. Nguyễn Tuấn Anh

ỦY BAN DÂN TỘC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC TIẾP TỤC THEO HỌC

TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI, NĂM HỌC 2022 -2023

(Kèm theo Quyết định số: 24/QĐ-ĐBĐHDTTƯ, ngày 17 tháng 6 năm 2023)

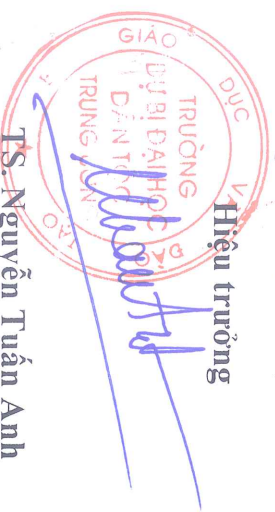


Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/C CCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học					Ngành xét chuyển						
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TBC các môn bồi dưỡng theo THXT	XL RL	Ngành xét ưu tiên 1		Ngành xét ưu tiên 2		Ngành xét ưu tiên 3		
													Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
1	Triệu Tùng Dương	Nam	21/07/2003	Dao	K48C1 1		0335944 179	8.6	9	9	8.9	Tốt	Lữ hành HD du lịch	781010 1B					
2	Lò Thị Yến Mỹ	Nữ	03/11/2004	Thái	K48C4	014304001 351	03388215 11	8.4	7.6	8.3	8.1	Tốt	Văn hóa học - Nghiên cứu văn hóa	722904 0A	Bảo chí	7320101	Văn hóa học	7229040 B	
3	Lò Thị Quỳnh Anh	Nữ	07/12/2004	Thái	K48C11	014304001 043	08670258 36	7.8	7	7.9	7.6	Tốt	Văn hóa các dân tộc thiểu số	722011 2A	Quản lý thông tin	7320205	Tổ chức sự kiện văn hóa	7229042 E	
4	Mùa Thị Thu Hiền	Nữ	25/08/2003	Mông	K48C11	011303000 611	09730201 29	7.5	6.5	8.3	7.4	Tốt	QLVH- CSVH- QLNT		Quản lý văn hóa - Tổ chức sự kiện văn hóa	7229042 E	Văn hóa học - Văn hóa đối ngoại	7229040 C	
5	Bế Cao Thiện	Nam	19/08/2004	Tày	K48C7	004204005 941	08770418 67	7.1	7.2	8	7.4	Tốt	Quản trị DVDL và LH	781010 3					

Signature

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/C CCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học					Ngành xét chuyển						
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TBC các môn bồi dưỡng theo THXT	XL RL	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
6	Bé Mai	Phuong	Nữ	31/08/2004	Tày	K48C2	004304001 066	03463316 52	6.8	6.9	8.1	7.3	Tốt	Báo chí	732010 1	Tổ chức sự kiện văn hóa	7229042 E	Văn hóa truyền thông	7229040 B
7	Lý Đăng	Huy	Nam	23/03/2004	Tày	K48C11	020204000 583	03520526 20	7.4	6.5	7.3	7.1	Tốt	Lữ hành HD du lịch	781010 1B	Luật	7380101	Báo chí	7320101
8	Triệu Tuyết	Mai	Nữ	28/07/2004	Tày	K48C7	004304005 319	03820014 47	6.4	7	7.6	7	Tốt	Quản lý thông tin	732020 5	Thông tin thư viện	7320201	Bảo tàng học	7320305
9	Bé Thị Tố Uyên	Nữ	04/11/2004	Tày	K48C9	004304000 164	08463136 62		6.9	6.9	6.9	6.9	Tốt	Luật	738010 1	Quản lý thông tin	7320205	Văn hóa truyền thông	7229040 B
10	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	09/11/2004	Tày	K48C9	004304000 213	03797376 02		6.5	6.1	6.9	6.5	Tốt	Quản lý thông tin	732020 5	Thông tin thư viện	7320201	Bảo tàng học	7320305
11	Ke Thị Thu Hương	Nữ	13/02/2004	Thái	K48D2	017304005 019	03561280 69		8.3	8.1	8.1	8.2	Tốt	Báo chí	732010 1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Luật	7380101

Danh sách gồm 11 học sinh (C: Văn - Sử - Địa; D: Toán - Văn - T.Anh)./



Hiệu trưởng

TS. Nguyễn Tuấn Anh

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL

Phó Trưởng phòng

TS. Tạ Xuân Phương

Người lập biểu

ThS. Lê Thị Hoàng